

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 08/10/2020

V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Trần Xuân Văn

2. Bà: Nguyễn Thị Vòng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới

Trong ngày 08 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2020/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐST-DS ngày 15/9/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B (gọi tắt là L); Địa chỉ: Tòa nhà Capital Tower: 109 T, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S – Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thanh C – Giám đốc L chi nhánh Quảng Bình. Người đại diện theo ủy quyền hiện tại: Bà Võ Thị Kiều N – Chuyên viên Ngân hàng B Chi nhánh Quảng Bình. Địa chỉ: 01 T, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. (Được ủy quyền theo Quyết định ủy quyền số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 từ ông Phạm Doãn S và Giấy ủy quyền số 454/2020/UQ-L ngày 08/6/2020 từ ông Nguyễn Văn C – Giám đốc chi nhánh Quảng Bình). Bà N có mặt.

2. Bị đơn: Bà Trần Thị Phương L. ĐKNTTT: Tổ 2, TDP2, phường B, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. Hội viên Hội nông dân tổ dân phố 2, phường B, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn, Ngân hàng thương mại cổ phần B trong đơn khởi kiện và trong các văn bản tố tụng cũng như tại phiên tòa trình bày:

Ngày 17/08/2018, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Quảng Bình đã ký Hợp đồng tín dụng HDTD4502018837 ngày 17/8/2018 với tổng số tiền cấp tín dụng

cho bà Trần Thị Phương L Hội viên Hội nông dân TDP2, phường B là 50.000.000đ, thời hạn vay: 36 tháng được tính kể từ ngày tiếp theo của Ngân hàng giải ngân đầu tiên là ngày 18/8/2018 cho đến hết ngày 17/8/2021; lãi suất cho vay trong hạn là 8%/năm tính trên dư nợ ban đầu, lãi suất cho vay được tính trên cơ sở nột năm 365 ngày và được dùng để tính lãi tiền vay trả cho ngân hàng theo quy định tại Hợp đồng. Phương thức áp dụng và điều chỉnh lãi suất: lãi suất cố định trong suốt thời gian vay, theo đó: Bên vay đồng ý rằng, lãi suất theo Hợp đồng có thể được điều chỉnh theo quyết định đơn phương của ngân hàng trong một số trường hợp, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn, lãi suất nợ lãi chậm trả do hai bên thỏa thuận bằng 10%/năm, mục đích vay: mua sắm nội thất gia đình. Hai bên thỏa thuận nợ gốc trả vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 9/2018, được chia thành 36 kỳ trả nợ, 35 kỳ đầu mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 1.390.000đ, kỳ cuối cùng thanh toán số tiền gốc là 1.350.000đ vào ngày 17/8/2021. Kỳ hạn trả lãi: lãi trả vào ngày cuối cùng của mỗi tháng, tính trên dư nợ ban đầu, bắt đầu trả nợ từ tháng 9/2018. Nếu ngày trả nợ lãi là chủ nhật hoặc ngày nghỉ lễ hoặc bất kỳ ngày nào khác mà Ngân hàng không làm việc thì ngày làm việc kế tiếp sẽ là ngày đến hạn trả nợ lãi và bên vay phải trả lãi tính đến ngày thực tế trả. Quá trình đơn đốc, thu hồi nợ: Do không trả được nợ theo cam kết nên khoản vay của bà Trần Thị Phương L đã chuyển qua nợ quá hạn kể từ thời điểm tháng 9/2019 với dư nợ gốc 33.320.000đ. Tính đến thời điểm hiện tại bà L mới thanh toán được tổng số tiền gốc của khoản vay: 12 kỳ x 1.390.000đ = 16.680.000đ, trả lãi hơn 12 kỳ với tổng số tiền 4.042.214đ. Ngày 20/9/2019 đến hạn trả nợ gốc và lãi định kỳ hàng tháng tuy nhiên bà L không nghiêm túc thực hiện trả nợ gốc và lãi theo HĐTD đã ký kết giữa bà với Ngân hàng.

Kể từ khi khoản vay chuyển sang nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B đã nhiều lần đơn đốc, tạo điều kiện để bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng không có kết quả, bà L vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thường xuyên vi phạm cam kết. Qua xác minh tại Hội nông dân TDP2, B do ông Đinh Duy T làm tổ trưởng xác định được: bà L được kết nạp vào hội viên của Hội nông dân từ tháng 7/2018 nên được xác nhận vay vốn, hiện bà L vẫn là hội viên nhưng hiện đi đâu làm gì không ai biết, bản thân ông hội trưởng cũng đã trả nợ thay cho bà L 1 tháng tại ngân hàng. Hiện bà L có tình cắt liên lạc với ngân hàng. Tính hết ngày xét xử 08/10/2020 dư nợ là: 39.500.471 đồng (trong đó dư nợ gốc: 33.320.000đ đồng, nợ lãi trong hạn: 4.547.945 đồng, lãi quá hạn là: 1.391.523 đồng, lãi chậm trả: 241.003đ).

Vì vậy, để thu hồi nợ vay nói trên, L yêu cầu bà Trần Thị Phương L thanh toán cho Ngân hàng số tiền hết ngày 08/10/2020 là 39.500.471đ và số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến ngày thực tế thanh toán hết nợ cho Ngân hàng.

* Đối với bị đơn: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra Thông báo thụ lý vụ án và gửi cho bị đơn kèm theo giấy triệu tập đến tòa án nhưng bị đơn không đến Tòa án theo thời gian quy định. Vì vậy tòa án đã tiến hành tổng đạt trực tiếp cho bị đơn nhưng không tiến hành giao nhận được (có lập biên

bản có xác nhận của chính quyền địa phương) vì hiện nay bà L không có mặt tại địa chỉ do nguyên đơn cung cấp. Điều đó cũng phù hợp với Biên bản xác minh ngày 21/8/2020 do ngân hàng cung cấp xác nhận của Hội nông dân TDP2, B. Việc tổng đạt trực tiếp các văn bản tố tụng theo luật định không có kết quả. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo luật định để đưa vụ án ra xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp phát sinh từ quan hệ hợp đồng nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án nơi hợp đồng được thực hiện giải quyết và cũng là nơi đăng ký hội viên Hội nông dân của bị đơn. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý và giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền quy định tại Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 BLTTDS. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập, hòa giải nhưng bên bị đơn vắng mặt, không tiến hành hòa giải được (có lập biên bản). Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Quyết định xét xử số 89/2020/QĐST-DS ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới. Bà Trần Thị Phương L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất nên HĐXX ra Quyết định hoãn phiên tòa số 61/2020/QĐSTDS ngày 15/9/2020 và ấn định thời gian xét xử vào ngày 08/10/2020 theo đúng quy định tại Điều 227, 233 BLTTDS. Nhưng phía bị đơn vẫn vắng mặt tại phiên tòa, nên HĐXX căn cứ vào Điều 227; Điều 228 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào hợp đồng tín dụng và các chứng cứ có trong hồ sơ xác định được năm 2018, Bà Trần Thị Phương L là hội viên Hội nông dân TDP2 B đã ký với L chi nhánh Quảng Bình hợp đồng tín dụng số HDTD45002018837 ngày 17/8/2018, để vay với tổng số tiền là 50.000.000 đồng, thời hạn vay: 36 tháng; lãi suất 8%/năm, mục đích vay: mua sắm nội thất, Thời điểm tính lãi suất: tính từ khi ngân hàng thực hiện giải ngân cho khách hàng. Hai bên thỏa thuận nợ gốc trả vào ngày 20 hàng tháng, bắt đầu trả nợ từ tháng 9/2018, được chia thành 36 kỳ trả nợ mỗi kỳ thanh toán số tiền gốc là 1.390.000 đồng, kỳ cuối cùng trả 1.350.000đ vào ngày 17/8/2021. Kỳ hạn trả lãi vào ngày cuối cùng của mỗi tháng. Hình thức vay không có tài sản bảo đảm. Xét hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nên hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết hợp đồng.

[2.2] . Quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên. Theo các chứng cứ có trong hồ sơ do L chi nhánh Quảng Bình cung cấp thì trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L đã thực hiện được một phần nội dung hợp đồng tín dụng nhưng

đến ngày 20/9/2019 đã đề phát sinh nợ quá hạn. Hiện nay bà L vẫn là hội viên của Hội nông dân TDP2 nhưng đi đâu làm gì không ai biết nên nghĩa vụ trả nợ của bà L theo hợp đồng tín dụng không được đảm bảo đối với khoản vay cho hội viên Hội nông dân. Hiện nay khoản nợ đã chuyển qua nợ quá hạn, ngân hàng đã dùng nhiều biện pháp cũng như tạo điều kiện để bà L tìm mọi khả năng thanh toán nợ, nhưng không có kết quả, bà L cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả nợ, không cung cấp địa chỉ mới thuộc trường hợp cố tình dấu định chỉ. Như vậy, bà L đã vi phạm hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên về thời gian thanh toán nợ gốc và lãi. Theo yêu cầu của nguyên đơn thì tính hết ngày xét xử 08/10/2020 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho L là: 39.500.471 đồng (trong đó dư nợ gốc: 33.320.000đ đồng, nợ lãi trong hạn: 4.547.945 đồng, lãi quá hạn là: 1.391.523 đồng, lãi chậm trả: 241.003đ). L yêu cầu bà L tìm mọi nguồn thu để trả nợ cho ngân hàng số tiền nói trên và tiếp tục tính lãi cho đến khi trả hết số nợ gốc là hoàn toàn có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy đủ cơ sở để chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 35; Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 463, 465, 466, 468, 469 BLDS 2015;
- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng (2010);
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (L).

1.1. Buộc bà Trần Thị Phương L phải trả cho Ngân hàng TMCP B (L) số tiền tính hết ngày 08/10/2020 tổng số tiền bị đơn chưa trả cho L là: 39.500.471 đồng (trong đó dư nợ gốc: 33.320.000đ đồng, nợ lãi trong hạn: 4.547.945 đồng, lãi quá hạn là: 1.391.523 đồng, lãi chậm trả: 241.003đ).

1.2. Từ ngày 09/10/2020 cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng bà L còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc chậm trả theo mức lãi suất đã được thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số HDTD45002018837 ngày 17/8/2018 mà các bên đã ký kết.

2. Án phí:

2.1. Bị đơn bà Trần Thị Phương L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 1.975.000đ

2.2. Nguyên đơn Ngân hàng TMCP B không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp 930.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0006512 ngày 23/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP. Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP. Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Hoàng Thị Thanh Nhàn

